

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300475734 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 13/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 vào ngày 18/07/2019)

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. HCM

Điện thoại: (028) 38.414.872 – Fax: (028) 38.414824

Email: email@gtccsg.com

Website: www.gtccsg.com

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Phan Minh Lộc

Số điện thoại: (028) 38.414.872

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Fax: (028) 38.414824

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300475734 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 13/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 vào ngày 18/07/2019)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Công Trình Giao Thông Công Chánh
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch : 26.875.000 cổ phiếu
Tổng giá trị đăng ký giao dịch : 268.750.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

❖ CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Trụ sở chính: Số 02 đường Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 35.472.972 Fax: (84-28) 35.472.970

Email: banbientap@a-c.com.vn website: www.a-c.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

❖ CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

✚ *Trụ sở chính*

Địa chỉ : Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, TP.HCM

Điện thoại : (028) 3 8336333 Fax : (028) 3 8333891

Website : www.dag.vn Email : dag@dag.vn

✚ *Chi nhánh Hà Nội*

Địa chỉ : 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (024) 3 944 5175 Fax : (024) 3 944 5178

✚ *Chi nhánh Sài Gòn:*

Địa chỉ : 60-70 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại : (028) 3 8218666 Fax : (028) 3 821 4891

MỤC LỤC

I TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành, phát triển.....	5
1.1. Giới thiệu chung về công ty	5
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	5
1.3. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty	6
2. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:.....	9
3. Cơ cấu tổ chức Công ty	9
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	11
4.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).....	11
4.2 Hội đồng quản trị (HDQT).....	12
4.3 Ban kiểm soát (BKS)	12
4.4 Tổng Giám đốc.....	13
5. Cơ cấu cổ đông và vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 01/07/2019.....	14
5.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	14
5.2 Danh sách cổ đông sáng lập.....	14
5.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 01/07/2019.....	14
6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết	15
6.1 Công ty mẹ	15
6.2 Công ty con.....	15
6.3 Công ty liên doanh, liên kết.....	15
7. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.....	15
7.1 Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	15
a. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu.....	15
7.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	17
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	18
8.1 Vị thế của Công ty trong ngành.....	18
8.2 Triển vọng phát triển của ngành.....	19
9. Chính sách đối với người lao động	19
9.1 Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 30/06/2019	19
9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	20

10.	Chính sách cổ tức.....	20
11.	Tình hình tài chính.....	21
	11.1 Các chỉ tiêu cơ bản.....	21
	11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	24
12.	Tài sản.....	25
	12.1 Danh mục tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2018.....	25
	12.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	25
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	26
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	28
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	28
II	QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	28
1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	29
	1.1 Ông PHẠM BÁ PHƯỚC – Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	29
	1.2 Ông PHAN MINH LỘC – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.....	30
	1.3 Ông NGUYỄN NGỌC LƯƠNG – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc.....	32
	1.4 Ông ĐẶNG ĐỨC HIỀN – Thành viên Hội đồng quản trị.....	33
	1.5 Ông LÊ HUY HÙNG – Thành viên Hội đồng quản trị.....	34
	1.6 Ông HỒ LÊ MINH – Thành viên Hội đồng quản trị.....	35
	1.7 Ông NGUYỄN QUỐC CHIẾN – Thành viên Hội đồng quản trị.....	36
2.	Danh sách Ban kiểm soát.....	37
	2.1 Ông LÊ TRỌNG THÀNH – Trưởng Ban kiểm soát.....	37
	2.2 Ông NGUYỄN HỒ MINH TRÍ – Thành viên Ban kiểm soát.....	38
	2.3 Ông NGUYỄN THÁI LỘC – Thành viên Ban kiểm soát.....	39
3.	Danh sách Ban Tổng Giám đốc.....	39
	3.1 Ông PHAN MINH LỘC - Tổng Giám đốc.....	39
	3.2 Ông LÊ HỒ NHẤT HUY - Phó Tổng Giám đốc.....	40
	3.3 Ông NGUYỄN NGỌC LƯƠNG – Phó Tổng Giám đốc.....	41
4.	Kế toán trưởng.....	41
5.	Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	42
III	PHỤ LỤC.....	44

I TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành, phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty

- ❖ Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**
- ❖ Tên tiếng Anh: **COMMUNICATIONS AND PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY**
- ❖ Tên viết tắt: **CPW JSC**
- ❖ Trụ sở chính: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. HCM
- ❖ Điện thoại: (028) 38.414.872 Fax: (028) 38.414824
- ❖ Website: www.gtccsg.com E-mail: email@gtccsg.com
- ❖ Người Đại diện theo Pháp luật: Ông Phan Minh Lộc – Tổng Giám đốc
- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp: số 0300475734 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 13/10/2010 và thay đổi lần thứ 2 ngày 18/07/2019



- ❖ Logo:
- ❖ Vốn Điều lệ đăng ký: 268.750.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tám tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng)
- ❖ Vốn Điều lệ thực góp: 268.750.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tám tỷ, bảy trăm năm mươi triệu đồng)
- ❖ Ngày trở thành công ty đại chúng: Ngày 17/06/2019
- ❖ Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
 - Xây lắp các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng và thủy lợi;
 - Sản xuất – kinh doanh sản phẩm bê tông dự ứng lực, bê tông nhựa nóng và nhũ tương;
 - Mua bán vật liệu xây dựng, vật liệu ống gang, đồng hồ nước.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 26.875.000 cổ phần

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật hoặc của TCĐKGD: 66.100 cổ phần.

Trong đó:

- *Cổ phần Người lao động mua theo cam kết làm việc tại CTCP: 66.100 cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần của người lao động khi Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần.*
- Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công chánh không quy định cụ thể giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Ngành nghề, lĩnh vực đầu tư kinh doanh của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công chánh được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (<https://dangkykinhdoanh.gov.vn>). Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài hiện nay căn cứ theo khoản 2, Điều 11 Thông tư 123/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 18/8/2015, Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 26/06/2015 quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Điểm c Khoản 3 Điều 22 Luật Đầu tư 2014. Theo đó, một số ngành nghề kinh doanh của Công ty nằm trong danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2014 như bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Vận tải hành khách đường bộ khác; Chuẩn bị mặt bằng; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;... Do đó, tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài tại Công ty tối đa là 49% vốn điều lệ.

Tính đến thời điểm 01/07/2019 tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Tháng 4/1975, Phân ban Quân quản Giao thông Công chánh Gia Định tiếp quản Ty Công chánh Gia Định cũ và lập Khu cầu đường Gia Định, đảm trách nhiệm vụ của Ty Công Chánh cũ.

Từ tháng 01/1977, căn cứ quyết định số 11/QĐ-UB/TC ngày 14/01/1977 của Ủy ban Nhân dân TP.HCM, Khu cầu đường Gia Định được công nhận và đổi tên thành Công ty Cầu đường Gia Định.

Ngày 26/6/1978, Công ty Cầu đường Gia Định đổi tên là Công ty Cầu đường Ngoại thành theo quyết định số 140/QĐ-UB ngày 26/6/1978 của Ủy ban Nhân dân TP.HCM.

Ngày 16/3/1981, Công ty Cầu đường Ngoại thành được đổi tên là Xí nghiệp Công trình Giao thông số 2 theo quyết định 139/QĐ-UB ngày 18/11/1980 của Ủy ban Nhân dân TP.HCM và quyết định số 271/QĐ-GT ngày 16/3/1981 của Sở Giao thông Vận tải TP.HCM.

Tháng 4/1992, để sắp xếp lại cơ cấu các đơn vị xây dựng công trình giao thông thuộc Sở Giao thông Công chánh, Xí nghiệp Công trình Giao thông số 2 được đánh giá là đơn vị hoạt động có hiệu quả và được nâng cấp thành Công ty Xây dựng Công trình Giao thông Công chánh theo văn bản số 45/TC ngày 27/4/1992 của Sở Giao thông Công chánh. Công ty Xây dựng Công trình Giao thông Công chánh được thành lập theo quyết định số 2081/QĐ-UB ngày 11/8/1992 của Ủy ban Nhân dân TP.HCM.

Đến ngày 26/01/1993, Ủy ban Nhân dân TP. HCM ban hành quyết định thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Công trình Giao thông Công chánh theo quyết định số 41/QĐ-UB.

Năm 2005, thực hiện Quyết định số 85/2005/QĐ-UB ngày 24/05/2005 của UBND TP.HCM về việc thành lập Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, Công ty trở thành công ty con của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

Ngày 21/07/2010, Công ty Công trình Giao thông Công chánh chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên theo Quyết định số 3196/QĐ-UBND của UBND TP.HCM với Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0300475734 đăng ký lần đầu ngày 13/10/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp với vốn điều lệ là 187.470.000.000 đồng.

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, ngày 02/07/2015, Ủy ban Nhân dân TP.HCM ban hành Quyết định số 3246/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công Chánh thành Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công chánh.

Ngày 14/08/2015, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM tổ chức đấu giá bán 19.611.150 cổ phần của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công Chánh lần đầu ra công chúng với giá đấu thành công bình quân là 10.000 đồng/cổ phần, giá đấu thành công cao nhất là 15.000 đồng/cổ phần, giá đấu thành công thấp nhất là 10.000 đồng/cổ phần. Số lượng cổ phần bán đấu giá thành công ra công chúng là 19.611.150 cổ phần

Ngày 05/10/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh.

Ngày 22/10/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận ĐKKD với hình thức Công ty cổ phần số 0300475734 đăng ký lần đầu ngày 13/10/2010 và thay đổi lần thứ 1 ngày 22/10/2015 với vốn điều lệ là 268.750.000.000 đồng.

Ngày 07/03/2016, Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh được chấp thuận là công ty đại chúng theo công văn số 1055/UBCK-GSĐC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 23/06/2016, Công ty có thông báo số 246/TB-CTGTCC về việc không đáp ứng được các điều kiện là Công ty đại chúng theo quy định. Ngày 27/07/2017, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn số 5196/UBCK-GSĐC gửi Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh về việc hủy đăng ký công ty đại chúng.

Ngày 17/06/2019, Ủy ban Chứng khoán nhà nước có văn bản số 3699/UBCK-GSĐC về việc chấp thuận Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh trở thành công ty đại chúng.

Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn phấn đấu nâng cao năng lực quản lý và hoàn thiện toàn bộ máy tổ chức để đáp ứng cho sự phát triển của Công ty trước những thay đổi của thị trường. Công ty được Trung Tâm Chứng Nhận Phù Hợp Tiêu Chuẩn Quacert chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, ISO 9001:2015 về lĩnh vực thi công cầu đường bộ, sản xuất ống cấp nước bê tông dự ứng lực và tư vấn đầu tư xây dựng các công trình giao thông.

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn tuân thủ đúng pháp luật, chủ trương chính sách Nhà nước và hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các khoản chi phúc lợi, chăm lo đời sống và thực hiện đúng chính sách chế độ đối với người lao động, đào tạo được đội ngũ cán bộ có trình độ khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn, công nhân lành nghề đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong cơ chế thị trường.

Hiện tại, Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh hoạt động theo Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0300475734 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 13/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 2 vào ngày 18/07/2019 với vốn điều lệ là 268.750.000.000 đồng

❖ **Các công trình có giá trị cao, qui mô lớn và yêu cầu kỹ thuật phức tạp Công ty đã thực hiện:**

- Công trình đường vào sân bay Cần Thơ thực hiện trong năm 2008;
- Công trình đường liên cảng Cái Mép – Thị Vải, Bà Rịa- Vũng Tàu thực hiện trong năm 2010;
- Công trình Hệ thống cấp nước thô (nước vận hành) cho Trung tâm điện lực Duyên Hải - Trà Vinh trong năm 2014;
- Dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai năm 2015;
- Công trình Cải tạo hệ thống thoát nước đường Kinh Dương Vương Quận Bình Tân, TP. HCM năm 2015;
- Công trình Nâng cấp đường Võ Hữu Lợi, huyện Bình Chánh, TP. HCM năm 2016;
- Gói thầu: xây lắp 04: Xây dựng hệ thống thoát nước chung cấp 2 thuộc lưu vực 6; Dự án: Vệ sinh môi trường TP. HCM - giai đoạn 2, năm 2017;
- Dự án lắp đặt tuyến ống cấp 1 đường Huỳnh Tấn Phát, Q. 7, TP. HCM năm 2017.

❖ **Các thành tựu, bằng khen mà Doanh nghiệp đã đạt được:**

- Năm 2000: Chủ tịch nước trao tặng Huân chương lao động hạng ba theo Quyết định số 378/KT/CT ngày 31/08/2000;
- Năm 2007: Công ty thực hiện Tổng thầu chính EPC dự án tiếp nhận nước từ nguồn

- cấp nước Kênh Đông - ống Bê tông nòng thép D1500 do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (SAWACO) là chủ đầu tư;
- Năm 2008: Công ty thực hiện Tổng thầu chính EPC dự án: cấp nước Kênh Đông - ống Bê tông nòng thép dự ứng lực D1800 và D2000 do Công ty Cổ phần cấp nước Kênh Đông là chủ đầu tư;
 - Năm 2015: Công ty thực hiện thi công xây lắp dự án hạ tầng kỹ thuật trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai;
 - Năm 2016: Công ty thực hiện công trình xử lý giao cắt giữa ống D1200 Pasteur - Lê Lợi dự án Metro, đấu nối ống D1200 hiện hữu bằng phương pháp không đóng nước;
 - Năm 2011: Bằng khen Thủ tướng theo Quyết định số 1953/QĐ-UBND ngày 03/11/2011;
 - Năm 2012: Xếp hạng doanh nghiệp Nhà nước hạng I theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 07/06/2012 của Ủy ban Nhân dân TP. HCM;
 - Bằng khen của Ủy ban Nhân dân TP. HCM và Bộ Xây dựng trong những năm qua.

2. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty:

Kể từ khi hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần (22/10/2015) đến nay, Công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

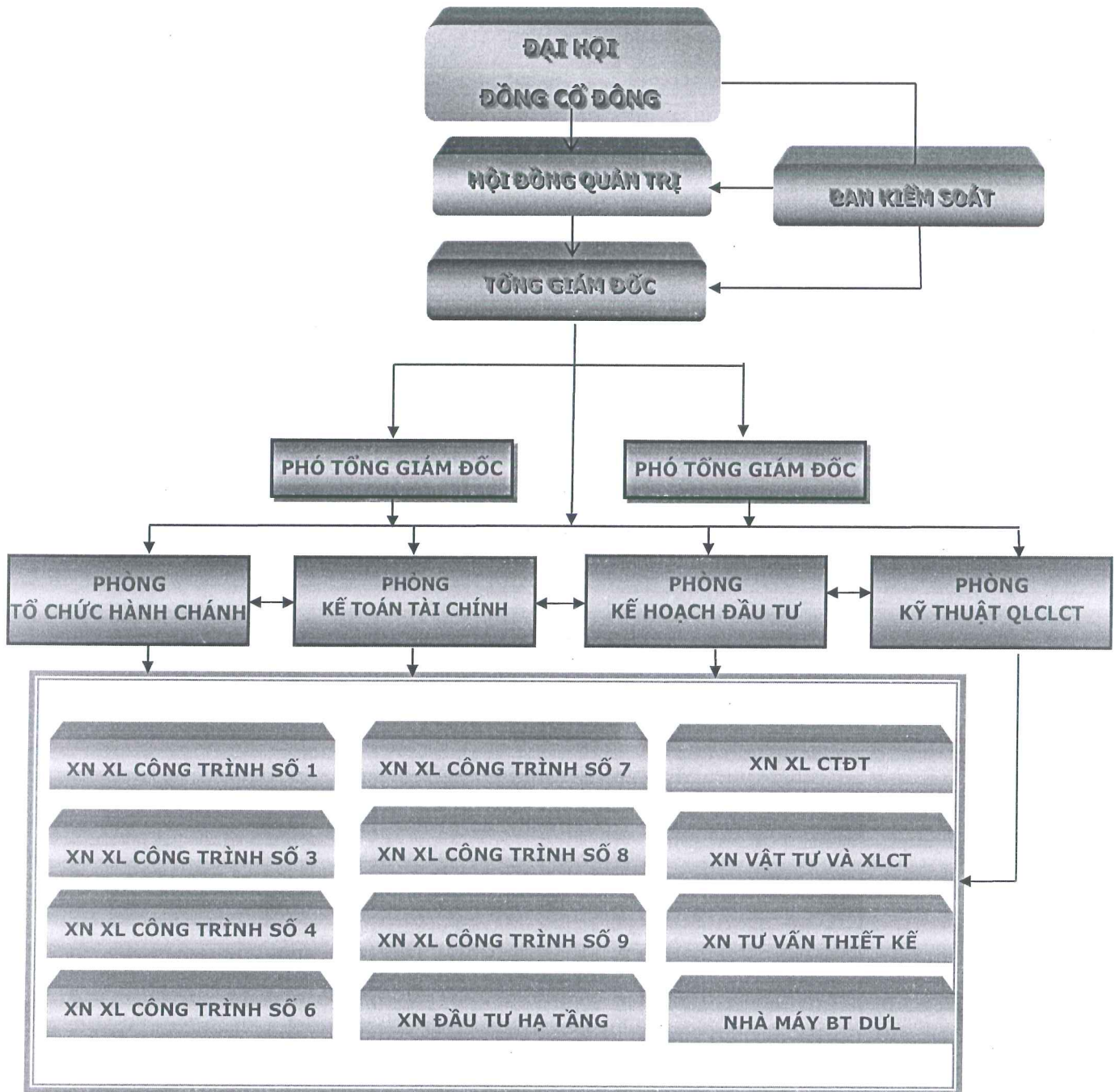
3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc gồm: 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc;
- 04 Phòng ban chức năng: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Kế toán tài chính, Phòng Kế hoạch đầu tư, Phòng Kỹ thuật Quản lý chất lượng công trình.
- 12 Đơn vị sản xuất trực thuộc: Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 1, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 2, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 4, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 6, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 7, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 8, Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 9, Xí nghiệp Xây lắp Công trình đô thị, Xí nghiệp Vật tư và Xây lắp Công trình, Xí nghiệp Đầu tư hạ tầng, Xí nghiệp Tư vấn thiết kế và Nhà máy bê tông dự ứng lực

Với cơ cấu như trên, bộ máy tổ chức của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH



4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Luật và các quy định, quy chế khác có liên quan.

4.1 Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành;
- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Lựa chọn Công ty kiểm toán;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thanh thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4.2 Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra, HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn dưới hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHĐCĐ thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên ĐHĐCĐ;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4.3 Ban kiểm soát (BKS)

BKS Công ty có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

BKS có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Thực hiện giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, pháp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

4.4 Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty. Tổng Giám đốc công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

a. Các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong Công ty

Các phòng ban, đơn vị trong Công ty thực hiện công việc chức năng theo chức năng chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc đạt hiệu quả và năng suất cao. Các phòng ban của Công ty bao gồm:

❖ Phòng Tổ chức hành chính:

Phòng Tổ chức hành chính là một bộ phận tham mưu giúp cho Ban Tổng Giám đốc công ty về kiểm tra, theo dõi, giám sát công tác thực hiện các quy định về hợp đồng lao động, chính sách chế độ, bảo hiểm, an toàn lao động theo quy định của pháp luật.

❖ Phòng Kế toán tài chính:

Phòng Kế toán tài chính là một bộ phận tham mưu giúp cho Ban Tổng Giám đốc công ty về kiểm tra, theo dõi giám sát công tác kế toán tài chính trong việc thực hiện hợp đồng khoán công trình và sản phẩm.

❖ Phòng Kế hoạch đầu tư:

Phòng Kế hoạch đầu tư là một bộ phận tham mưu giúp cho Ban Tổng Giám đốc công ty về công tác kiểm tra, theo dõi giám sát trong việc thực hiện hợp đồng khoán công trình và sản phẩm.

❖ Phòng Kỹ thuật Quản lý chất lượng công trình:

Phòng Kỹ thuật Quản lý chất lượng công trình là phòng chuyên môn quản lý kiểm tra chất lượng các công trình, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc công ty toàn bộ quá trình thi công công trình của các đơn vị nhận khoán theo quy định hiện hành.

❖ Các Xi nghiệp Xây lắp Công trình:

Thực hiện thi công xây lắp công trình, hạch toán thông qua hệ thống tài chính của Công ty. Chủ động quan hệ với các địa phương và các cơ quan ban ngành để tìm công trình tạo nguồn thu, tạo việc làm.

5. Cơ cấu cổ đông và vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 01/07/2019**5.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty theo danh sách cổ đông tại thời điểm 01/07/2019 như sau:

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Số 1 Công trường Quốc tế, P.6, Quận 3, TP. HCM	6.718.750	25,00%
2	Lê Huy Hùng	613 Lê Hồng Phong, P.10, Quận 10, TP. HCM	8.218.152	30,58%
3	Nguyễn Quốc Chiến	22 đường 19, KP5, An Phú, Quận 2, TP. HCM	4.133.718	15,38%
4	Hồ Lê Minh	67 Lê Văn Sỹ, P.13, Quận Phú Nhuận, TP. HCM	1.782.872	6,63%
5	Nguyễn Ngọc Lương	59/1 TL8, KP3, Thạnh Lộc, Quận 12, TP. HCM	1.344.034	5,00%
Tổng cộng			22.197.526	82,59%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 01/07/2019

5.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Không có.

5.3 Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 01/07/2019

Cơ cấu cổ đông của Công ty theo danh sách cổ đông tại thời điểm 01/07/2019 như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
I	Trong nước	100	26.875.000	268.750.000.000	100%
1.1	Tổ chức	1	6.718.750	67.187.500.000	25,00%
1.1.1	Nhà nước	1	6.718.750	67.187.500.000	25,00%
1.2	Cá nhân	99	20.156.250	201.562.500.000	75,00%
1.3.1	Trong Công ty	64	17.864.644	178.646.440.000	66,47%
1.3.2	Ngoài Công ty	35	2.291.606	22.916.060.000	8,53%
II	Nước ngoài	-	-	-	-
2.1	Cá nhân	-	-	-	-

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ
2.2	Tổ chức	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	100	26.875.000	268.750.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 01/07/2019

6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết

6.1 Công ty mẹ

Không có.

6.2 Công ty con

Không có.

6.3 Công ty liên doanh, liên kết

Không có.

7. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

7.1 Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

a. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu

Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh hoạt động chính trong các lĩnh vực sau:

✦ Hoạt động thi công xây dựng:

Các hoạt động thi công xây dựng chính của Công ty bao gồm: Công trình giao thông, Công trình hạ tầng – kỹ thuật, Công trình dân dụng và Công trình thủy lợi. Trong đó:

❖ Công trình giao thông:

- Cơ sở hạ tầng đóng vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển, đặc biệt là hạ tầng giao thông luôn là mối quan tâm hàng đầu của hầu hết các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam. Thi công xây dựng công trình giao thông cầu - đường bộ là ngành nghề truyền thống, thế mạnh của Công ty trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh và Khu vực Nam bộ.
- Những dự án đã hoàn thành: Công ty tham gia thi công các công trình giao thông cầu-đường bộ quan trọng của TP.HCM và tỉnh thành khác: xây dựng cầu Rạch Đôn; xây dựng cầu Rạch Can; xây dựng cầu An Linh- An Long, tỉnh Bình Dương; xây dựng đường nối từ đường Nguyễn Duy Trinh vào KCN Phú Hữu, quận 9; thi công đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, thi công đường Cộng Hoà; thi công đường D1 Khu Công nghệ cao; thi công nâng cấp đường Võ Hữu Lợi; sửa chữa nâng cấp mặt đường Đào Sư Tích; xây dựng đường giao thông đi vào Trung tâm đào tạo Khu công nghệ cao; sửa chữa nâng cấp đường Nguyễn Thị Thập; xây dựng đường song

hành quốc lộ 22; nâng cấp, mở rộng Hương Lộ 13; nâng cấp mở rộng đường Hà Huy Giáp; nâng cấp, mở rộng tỉnh lộ 15; nâng cấp mở rộng Đường Nguyễn Văn Trỗi...

- Những dự án đang thực hiện: Công trình XD đường Bình Đăng- quận 8; công trình nâng cấp, mở rộng đường Lê Cơ - quận Bình Tân; công trình xây dựng đường Học viện Phật giáo Việt Nam của giáo hội Phật giáo Việt Nam-Huyện Bình Chánh; công trình xây dựng cầu nối từ đường số 9 khu dân cư Tân Mỹ kết nối vào khu dân cư Tân Quy Đông-quận 7, TP.HCM...

❖ **Công trình hạ tầng - kỹ thuật:**

- Song song với thế mạnh thi công các công trình giao thông, Công ty đã được Chủ đầu tư tin tưởng trong việc thực hiện thi công các công trình hạ tầng – kỹ thuật cấp thoát nước, đáp ứng tiến độ, chất lượng công trình theo hợp đồng đã ký.
- Những dự án đã hoàn thành: tham gia thi công các công trình hạ tầng – kỹ thuật quan trọng của TP. HCM như: Tổng thầu EPC dự án phát triển mạng lưới cấp 1 tiếp nhận nước của dự án cấp nước Kinh Đông; Tổng thầu EPC dự án hệ thống cấp nước sạch từ nguồn kênh Đông; thi công lắp đặt Cống cấp 2 và 3, Tân Hoà- Lò Gốm; xây dựng hạ tầng kỹ thuật Trung tâm ứng dụng Công nghệ sinh học Đồng Nai; cải tạo hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Nhỏ - Lê Quang Sung; công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN Tân Phú Trung, xây dựng hệ thống thoát nước Quốc lộ 1A, xử lý giao cắt giữa ống D1200 Pasteur - Lê Lợi và dự án Metro; thi công lắp đặt tuyến ống cấp 1 đường Huỳnh Tấn Phát...
- Những dự án đang thực hiện: Gói thầu xây lắp 04, xây dựng hệ thống thoát nước chung cấp 2 thuộc lưu vực 6, dự án Vệ sinh môi trường TP.HCM - giai đoạn 2; Gói thầu xây lắp, cải tạo kênh Hiệp Tân - quận Tân Phú; hoàn thiện hạ tầng Khu công viên phần mềm Quang Trung, Quận 12; dự án Xây dựng hệ thống thoát nước dọc kè Suối Nhum-Quận Thủ Đức, TP.HCM ...

❖ **Công trình dân dụng và Công trình thủy lợi:**

- Ngoài thế mạnh truyền thống, kinh nghiệm thi công của hai lĩnh vực nêu trên, Công ty đẩy mạnh thực hiện thi công các công trình dân dụng và công trình thủy lợi với rất nhiều hợp đồng, dự án – công trình đã hoàn thành.
- Những dự án đã hoàn thành: xây dựng nhà thi đấu thể dục thể thao 1.500 chỗ ngồi -Tỉnh Trà Vinh; trường mẫu giáo Bình Trương Tây - Quận 2, và trường Mầm non Cát Lái - Quận 2; khu tái định cư Thái Sơn- Long Hậu, Long An; xây dựng công trình hệ thống đường thủy An Sơn - Lái Thiêu; nạo vét đắp bờ bao kết hợp giao thông – nông thôn Rạch Ông Đẽo; nạo vét rạch Ông Đội – Quận 7,...
- Những dự án đang thực hiện: Xây dựng bờ kè thuộc khu nhà ở chiến sỹ Tổng cục V – Bộ công an; xây kè ao cứu hỏa kho A - Tổng kho xăng dầu Nhà Bè; Nạo vét chỉnh trị tuyến rạch Bà Chiêm - Bà Chùa - Lấp Dầu, Huyện Nhà Bè, TP.HCM...

✚ **Hoạt động sản xuất và dịch vụ:**

Các hoạt động sản xuất và dịch vụ chính của Công ty bao gồm: Sản xuất – kinh

doanh sản phẩm bê tông nhựa nóng và nhũ tương, Mua bán vật liệu xây dựng, vật liệu ống gang, đồng hồ nước. Trong đó:

❖ **Sản xuất – kinh doanh sản phẩm bê tông nhựa nóng và nhũ tương**

- Với các hợp đồng thi công giao thông cầu đường mà Công ty thực hiện, các sản phẩm, vật tư đầu vào thường được sử dụng là sản phẩm bê tông nhựa nóng và nhũ tương do Công ty sản xuất. Hoạt động sản xuất kinh doanh này đã giúp Công ty có một thị trường cung cấp sản phẩm Bê tông nóng và nhũ tương ổn định. Ngoài ra, sản phẩm bê tông nhựa nóng và nhũ tương phục vụ cho các khách hàng và các công trình dự án chủ yếu cung cấp cho các công trình tại TP.HCM.
- Trong những năm vừa qua, hoạt động sản xuất – kinh doanh sản phẩm bê tông nhựa nóng và nhũ tương đã đóng góp nguồn doanh thu cho Công ty. Định hướng Công ty trong thời gian tới là tiếp tục đầu tư dây chuyền công nghệ sản xuất quy mô, hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng tại TP. HCM và các tỉnh gần Thành phố.

❖ **Mua bán vật liệu xây dựng, vật liệu ống gang, đồng hồ nước**

- Tương tự như sản phẩm bê tông nhựa nóng và nhũ tương, các loại vật liệu xây dựng xi măng, cát, đá... chủ yếu sử dụng cho các công trình nội bộ. Các loại vật liệu khác như ống gang, đồng hồ nước chủ yếu cung cấp cho các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước trong và ngoài TP Hồ Chí Minh.
- Với vị trí thuận lợi, giao dịch dễ dàng và giá cả hợp lý cùng các điều kiện thuận lợi khác, Công ty phấn đấu đạt mục tiêu kinh doanh trong thời gian tới trở thành nhà phân phối chính thức những thương hiệu xi măng Hà Tiên, HOLCIM (INSEE)...; thép xây dựng Vinakyoei, Pomina, ...; cung cấp thương mại các loại vật liệu – phụ tùng ngành cấp – thoát nước nước như ống gang, ống bê tông các loại, đồng hồ nước các loại ...

7.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ giảm	6 tháng đầu năm 2019
Tổng giá trị tài sản	1.017.100.083.899	945.065.873.158	-7,08%	746.758.005.857
Vốn chủ sở hữu	286.101.851.050	283.916.695.277	-0,76%	275.255.556.644
Doanh thu thuần	614.928.563.422	484.956.929.186	-21,14%	149.580.475.940
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.176.303.115	10.423.765.049	-14,39%	2.277.633.953
Lợi nhuận khác	6.608.958.388	5.585.193.128	-15,49%	2.132.514.662
Lợi nhuận trước thuế	18.785.261.503	16.008.958.177	-14,78%	4.410.148.615
Lợi nhuận sau thuế	14.157.187.216	11.997.365.751	-15,26%	3.310.892.810

CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/ giảm	6 tháng đầu năm 2019
Giá trị sổ sách	10.646	10.564	-0,77%	10.242

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2019 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh

❖ Ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán tại BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2019:

“Công ty phối hợp với các xí nghiệp trực thuộc nhận khoán thực hiện thi công các công trình. Theo đó, các xí nghiệp trực thuộc có trách nhiệm tập hợp chi phí thi công các công trình xây dựng dở dang và theo dõi các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp. Công ty theo dõi số tiền tạm ứng và các khoản phải thu khác liên quan đến việc thực hiện công trình. Với các tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi chưa thể xác định được chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình xây dựng chưa hoàn thành để xem xét phân loại trình bày phù hợp cho các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán”

❖ Đánh giá của Công ty về ảnh hưởng của ý kiến ngoại trừ:

Công ty đang hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo cơ chế khoán được quy định bằng văn bản pháp lý là “Quy chế khoán công trình và sản phẩm” do Hội đồng quản trị Công ty ban hành. Theo đó Công ty giao khoán công trình cho các cá nhân, xí nghiệp sản xuất có khả năng, năng lực, kinh nghiệm thi công bằng hợp đồng khoán nội bộ giữa hai bên, về lợi ích lợi nhuận đơn vị thi công được hưởng toàn bộ sau khi nộp phí quản lý cho Công ty và thuế liên quan cho Nhà nước. Trong đó, bên nhận khoán tự bố trí nhân lực, tự khai thác, quyết định về việc mua nguyên vật liệu đầu vào để thực hiện công trình, hoạt động điều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Cá nhân, đơn vị nhận khoán quyết toán công trình bằng Quyết toán chi phí được Công ty phê duyệt. Trong quá trình thi công, sản xuất sản phẩm, bên nhận khoán chủ động thực hiện công tác kiểm kê tài sản, vật tư tồn kho, khối lượng sản phẩm dở dang, tiến độ công việc và báo cáo về Công ty theo yêu cầu quản lý. Quy định này giúp đơn vị nhận khoán thi công chủ động tìm kiếm Nhà cung cấp vật tư, đồng thời chịu trách nhiệm đảm bảo đúng về chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được theo dõi được theo dõi và hạch toán tại sổ kế toán của các xí nghiệp nhận khoán. Việc này không làm ảnh hưởng đến việc phân loại chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của Công ty cũng như kết quả hoạt động của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Các công trình Công ty thi công có nguồn vốn từ: vốn ngân sách, vốn doanh nghiệp, vốn vay WB, ADB, Ngoài ra, là một đơn vị liên kết với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, Công ty tham gia thi công các dự án của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên của Tổng Công ty.

Hiện nay, Công ty là đơn vị thi công phần lớn các công trình của các Ban Quản lý giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng thuộc quản lý UBND TP. HCM, Ban Quản lý dự án thuộc quận huyện trong thành phố, các khu quản lý giao thông đô thị (số 1, số 2, số 3, số 4), Ban quản lý chương trình chống ngập nước, các Ban Quản lý dự án khu công nghiệp thuộc Thành phố và các tỉnh lân cận. . . Công ty luôn giữ mối quan hệ tốt với các Sở ban ngành của quận/huyện/địa phương. Đây là điều kiện thuận lợi cho Công ty khi tham gia các công trình giao thông của Thành phố và gia tăng uy tín của Công ty.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Cơ sở hạ tầng đóng vai trò rất quan trọng trong việc thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Do đó việc xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông luôn là mối quan tâm hàng đầu của hầu hết các nước và Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ.

Đầu tư cơ sở hạ tầng là hoạt động đòi hỏi nguồn vốn lớn nên cần thêm nhiều nguồn khác ngoài ngân sách Nhà nước để thực hiện. Với chính sách ngày càng thông thoáng, Chính phủ hỗ trợ và khuyến khích các thành phần kinh tế khác cùng tham gia vào lĩnh vực này. Hơn nữa, với tư cách là thành viên chính thức của WTO, Việt Nam có nhiều cơ hội hợp tác với các nhà đầu tư nước ngoài để phát triển cơ sở hạ tầng trong nước. Trong những năm tới, để đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, Việt Nam sẽ phải phát triển nhiều hơn nữa hệ thống đường giao thông đặc biệt là đường cao tốc, hệ thống tàu điện ngầm, hệ thống cảng biển, cảng hàng không,... Nhà nước có chính sách mời gọi nhà đầu tư theo hình thức đối tác công ty PPP, mở ra cơ hội phát triển rất lớn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng.

Với những triển vọng phát triển của ngành, Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công chánh xây dựng mục tiêu, chiến lược cụ thể gồm: tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh; khai thác hiệu quả các nguồn lực; ứng dụng công nghệ vào quản lý; thi công xây dựng nhằm nâng cao năng suất; đẩy mạnh xây dựng mối quan hệ tích cực với chủ đầu tư, nhà thầu trong và ngoài nước nhằm ký kết được các hợp đồng, hợp tác đầu tư các dự án, công trình trong lĩnh vực ngành xây dựng; tích cực hội nhập kinh tế thị trường phù hợp quy định pháp luật của Nhà nước; tham gia hoạt động đóng góp phát triển của ngành; phấn đấu thực hiện tăng thu nhập cho người lao động, cho cổ đông của Công ty.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 30/06/2019

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Tổng cộng	269	100
Phân theo trình độ lao động		
- Trên đại học	04	1,5
- Trình độ đại học	108	40,1
- Trình độ cao đẳng, trung cấp	48	17,8

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
- Trình độ khác	109	40,5
Phân theo loại hợp đồng lao động		
- Hợp đồng không thời hạn	149	55,4
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	120	44,6
- Hợp đồng thời vụ	-	-
Phân theo giới tính		
- Nữ	60	22,3
- Nam	209	77,7

Nguồn: Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Người lao động trong Công ty, tiền lương được hưởng theo hệ số, trả lương căn cứ theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Công ty thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các cán bộ công nhân viên, nâng bậc lương theo niên hạn cho cán bộ công nhân viên.

Trong công tác đào tạo, Công ty đã chú trọng đến công tác tự đào tạo, đào tạo tại chỗ và dành sự quan tâm khuyến khích các cán bộ trẻ nâng cao trình độ chuyên môn.

Ngoài những quyền lợi được quy định trong Luật Lao động, người lao động trong Công ty còn được hưởng các đãi ngộ dưới các hình thức như du lịch, nghỉ mát, trợ cấp khi thai sản và ốm đau, trợ cấp khó khăn,...

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả kinh doanh cao, đồng thời áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các công nhân viên có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

Mức lương bình quân của người lao động các năm như sau:

- Năm 2014: 6.000.000 đồng/người/tháng
- Năm 2015: 6.120.000 đồng/người/tháng
- Năm 2016: 9.600.000 đồng/người/tháng
- Năm 2017: 9.600.000 đồng/người/tháng
- Năm 2018: 9.600.000 đồng/người/tháng

10. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác

đến hạn trả. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT và sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/vốn điều lệ)	5,28	4,00
Hình thức chi trả	Bằng tiền	Bằng tiền
Ghi chú	Đã thanh toán	Đã thanh toán

11. Tình hình tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty tuân thủ chuẩn mực kế toán và áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

a. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm.

b. Khấu hao tài sản cố định

Công ty áp dụng nguyên tắc khấu hao theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT – BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Nhóm tài sản cố định	Thời gian sử dụng (năm)
Nhà xưởng, vật kiến trúc	04
Máy móc, thiết bị	02 – 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 – 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp các khoản thuế: thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo luật định.

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.097.338.971	10.580.442.431	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.786.186.742	3.591.953.989	799.255.805
3	Thuế thu nhập cá nhân	6.421.853	9.743.501	8.432.232
	TỔNG CỘNG	10.889.947.566	14.182.139.921	807.688.037

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2019 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh

e. Trích lập các quỹ

Tỷ lệ trích lập các quỹ hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Số dư các quỹ như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	4.615.389.828	1.414.096.974	1.181.305.749
2	Quỹ đầu tư phát triển	3.194.663.834	3.194.663.834	3.194.663.834
	Tổng cộng	7.810.053.662	4.608.760.808	4.375.969.583

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2019 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh

f. Tổng dư nợ vay

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	33.980.206.845	46.548.584.157	28.117.138.425
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	33.980.206.845	46.548.584.157	28.117.138.425

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2019 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh

g. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản phải thu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
I	Phải thu ngắn hạn	682.933.233.619	628.651.987.299	503.841.824.270
1	Phải thu khách hàng	190.517.094.201	154.743.891.150	119.342.488.990

TT	Các khoản phải thu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
2	Trả trước cho người bán	404.384.600	156.775.000	380.952.000
3	Các khoản phải thu khác	513.136.701.910	499.051.943.735	385.137.179.383
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn	(21.124.947.092)	(25.300.622.586)	(1.018.796.103)
II	Phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	682.933.233.619	628.651.987.299	503.841.824.270

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2019 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh

- Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản phải trả	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
I	Phải trả ngắn hạn	730.998.232.849	661.149.177.881	471.502.449.213
1	Phải trả người bán	3.244.431.522	258.322.718	223.492.136
2	Người mua trả tiền trước	207.430.524.147	126.901.239.787	108.141.884.650
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	10.889.947.566	14.182.139.921	807.688.037
4	Chi phí phải trả	313.349.287.716	319.526.829.599	222.827.410.427
5	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	2.150.356.522	-	2.359.695.649
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	155.338.088.703	152.317.964.725	107.843.834.140
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	33.980.206.845	46.548.584.157	28.117.138.425
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.615.389.828	1.414.096.974	1.181.305.749
II	Phải trả dài hạn	-	-	-
	Tổng cộng	730.998.232.849	661.149.177.881	471.502.449.213

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2019 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh

h. Đầu tư tài chính

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
I	Đầu tư tài chính ngắn hạn	185.000.000.000	162.000.000.000	147.000.000.000
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (*)	185.000.000.000	162.000.000.000	147.000.000.000
II	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-
Tổng cộng		185.000.000.000	162.000.000.000	147.000.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2019 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh

(*): Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm.

i. Hàng tồn kho

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
I	Hàng tồn kho			
1	Giá trị công trình dở dang (*)	-	290.099.636	290.099.636
Tổng cộng		-	290.099.636	290.099.636

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2019 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh

(*): Giá trị công trình dở dang của dự án Xây dựng đường dọc kênh 5, Khu đô thị Tây Bắc thành phố.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ số thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,29	1,32
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,29	1,32
Chỉ số về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,72	0,70
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,56	2,33
Chỉ số về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	-	3.213,71

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,60	0,49
Chỉ số về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,30	2,47
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,95	4,21
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,39	1,22
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,98	2,15

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh

12. Tài sản

12.1 Danh mục tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	17.756.659.369	5.053.321.695	28,46%
Nhà cửa, vật kiến trúc	9.391.310.280	1.136.354.262	12,10%
Máy móc thiết bị	3.956.120.362	2.741.394.333	69,30%
Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	4.307.952.182	1.171.089.134	27,18%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	101.276.545	4.483.966	4,43%
Tài sản cố định vô hình	71.765.933.800	64.891.076.372	90,42%
Quyền sử dụng đất	71.353.003.800	64.891.076.372	90,94%
Chương trình phần mềm máy tính	412.930.000	-	-
Tổng Cộng	89.522.593.169	69.944.398.067	78,13%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh

12.2 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
-----	----------	------------	------------	------------

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	372.436.363	454.254.545	454.254.545
Tổng cộng		372.436.363	454.254.545	454.254.545

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC soát xét giữa niên độ năm 2019 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh các năm trước cũng như tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, chiến lược phát triển Công ty, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, 2020 với các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019		Năm 2020	
			Kế hoạch	% tăng/ giảm so với TH 2018	Kế hoạch	% tăng/ giảm so với KH 2019
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	268.750	-	268.750	-
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	550.000	13,41%	605.000	10%
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	11.920	-0,64%	13.475	13,04%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	2,17	-	2,23	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	%	4,44	-	5,01	-
6	Cổ tức	%	4,00	-	5,00	-

Nguồn: Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty là kế hoạch dự kiến do Công ty xây dựng và chưa được ĐHĐCĐ thông qua.

Công ty đặt kế hoạch doanh thu năm 2019 tăng 13,41% so với năm 2018 nhưng kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2019 giảm 0,64% so với năm 2018, nguyên nhân là do trong năm 2019, kế hoạch doanh thu thuần về xây lắp công trình tăng nhưng dự kiến các khoản thu nhập từ đầu tư tài chính giảm (do lượng tiền gửi ngân hàng giảm từ 185 tỷ đầu năm 2018 xuống còn 147 tỷ tại thời điểm 30/06/2019) làm cho lợi nhuận sau thuế giảm so với năm 2018 vì tỷ lệ lãi tiền gửi chiếm tỷ lệ lớn trong lợi nhuận sau thuế của Công ty.

- **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:**

Để thực hiện các chỉ tiêu trên, Công ty sẽ tiến hành đồng bộ các giải pháp sau:

Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Mở rộng và phát triển các hoạt động kinh doanh khác dựa trên thế mạnh của Công ty như thi công xây dựng cầu – đường, cung ứng lắp đặt những đường ống cấp I cho ngành cấp nước. Xây dựng kế hoạch dài hạn trung và dài hạn cho việc đầu tư phát triển các dự án đầu tư theo hình thức BT, BOT, PPP,... các dự án đầu tư vào các ngành chế tạo cấu kiện bê tông đúc sẵn.
- Trong 3-5 năm tới ngoài việc tập trung vào 2 lĩnh vực chính là thi công xây dựng cầu, Công ty sẽ ưu tiên phát triển lĩnh vực lắp đặt, tư vấn... nhằm tiến tới thi công trọn gói các công trình lớn như đường cao tốc, đường trên cao, cấp nước, thủy lợi... Đó cũng là mục tiêu đặt ra của Công ty để trở thành Tổng thầu EPC, nhà thầu BOT, BT, PPP. ..
- Tập trung xây dựng thương hiệu Công ty theo các tiêu chí “*Chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả*”, đẩy mạnh hoạt động Marketing (*hội thảo, truyền thông, ...*) để quảng bá cho hoạt động thi công xây dựng cầu - đường, cung ứng lắp đặt ống bê tông nong thép dự ứng lực... Hoạt động Marketing sẽ chủ yếu tập trung vào các công trình trọng điểm ở TP. HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Long An... Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng khai thác các công trình thi công từ nguồn vốn ngân sách. Trong thời gian tới, Công ty sẽ nỗ lực để khai thác các công trình đầu tư từ nguồn vốn trái phiếu chính phủ, ODA, WB,... Hiện tại, Công ty đã trở thành một thương hiệu lớn về lĩnh vực xây dựng cầu – đường tại TP. HCM. Trong 3 – 5 năm tới, Công ty phấn đấu lọt vào Top 100 doanh nghiệp xây dựng tăng trưởng nhanh Việt Nam theo bảng xếp hạng của VCCI, Vietnam Report....

Về hoạt động đầu tư:

- Thúc đẩy đầu tư thiết bị máy và xe theo công nghệ thi công mới-hiện đại nhằm đáp ứng yêu cầu các chủ đầu tư, nhà thầu, các công trình yêu cầu thi công phức tạp, các dự án lớn.
- Cam kết cung cấp dịch vụ quản lý và các dịch vụ hỗ trợ để các dự án do Công ty nhận thầu đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả.

Về nâng cao năng lực quản lý:

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình, biểu mẫu... phù hợp với những thay đổi của chính sách pháp luật Nhà nước, kiện toàn bộ máy tổ chức ở các đơn vị trực thuộc cũng như khối văn phòng Công ty nhằm nâng cao hiệu lực thực thi các văn bản trên và tăng cường cải cách hành chính. Chú trọng giải pháp tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận.
- Các phòng ban Công ty phải có sự phối hợp chặt chẽ để giải quyết những khó khăn vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trực thuộc. Lập kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo: CEO, CFO, CMO... nhằm đáp ứng những yêu cầu công việc mới đảm bảo chất lượng đáp ứng yêu cầu thi công các dự án.

- Tăng cường ổn định chính trị nâng cao tính kỷ cương kỷ luật và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định pháp luật và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Thực hiện xây dựng khu nhà ở xã hội cho cán bộ công nhân viên làm việc tại công ty.
- Đổi mới tư duy, chủ động đề xuất các giải pháp hợp lý để thực hiện công việc quản lý ngày càng khoa học, hiệu quả và đảm bảo chế độ chính sách; thường xuyên quan hệ tốt với địa phương, các cấp các ngành để tranh thủ sự hỗ trợ.

Tính đến 30/06/2019, theo số liệu kế toán của Công ty, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty lần lượt đạt 149,58 tỷ đồng và 3,31 tỷ đồng, tương đương với 27,20% kế hoạch về doanh thu thuần và 27,77% kế hoạch về lợi nhuận sau thuế năm 2019. Từ thống kê trên cùng với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế, việc thực hiện hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty khó đạt theo kế hoạch đề ra.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II QUẢN TRỊ CÔNG TY

Danh sách Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị		
1	Phạm Bá Phước	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Phan Minh Lộc	Thành viên HĐQT kiêm TGD	Điều hành
3	Nguyễn Ngọc Lương	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	Điều hành
4	Đặng Đức Hiền	Thành viên HĐQT	Không điều hành
5	Lê Huy Hùng	Thành viên HĐQT	Không điều hành
6	Hồ Lê Minh	Thành viên HĐQT	Không điều hành
7	Nguyễn Quốc Chiến	Thành viên HĐQT	Không điều hành
II	Ban kiểm soát		
1	Lê Trọng Thành	Trưởng Ban kiểm soát	Không chuyên trách
2	Nguyễn Hồ Minh Trí	Thành viên	Không chuyên trách
3	Nguyễn Thái Lộc	Thành viên	Không chuyên trách

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
III	Ban Tổng Giám đốc		
1	Phan Minh Lộc	Tổng Giám đốc	
2	Lê Hồ Nhất Huy	Phó Tổng Giám đốc	
3	Nguyễn Ngọc Lương	Phó Tổng Giám đốc	
IV	Kế toán trưởng		
1	Nguyễn Văn Hiệp	Kế toán trưởng	

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

1.1 Ông PHẠM BÁ PHƯỚC – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : PHẠM BÁ PHƯỚC
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 20/12/1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 020513976 Ngày cấp: 15/03/2010 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 19 C5 Chu Văn An, P.26, quận Bình Thạnh, TP. HCM
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Cầu đường	1991	5 năm	Đại học Bách khoa TP. HCM

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1982 - 11/1996	Xí nghiệp Công trình giao thông số 2	Cán bộ kỹ thuật
Từ 12/1996 - 09/1998	Công ty Công trình Giao thông Công chánh	Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư
Từ 10/1998 - 06/2002	Công ty Công trình Giao thông Công chánh	Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư
Từ 07/2000 - 06/2002	Công ty Công trình Giao thông Công chánh	Phó Giám đốc
Từ 07/2002 - 02/2003	Ban quản lý dự án hệ thống cấp nước sông	Phó Giám đốc

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Sài Gòn - Công ty Cấp nước	
Từ 03/2003 - 02/2006	Công ty Công trình Giao thông Công chánh	Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư
Từ 03/2006 - 08/2010	Công ty Công trình Giao thông Công chánh	Phó Giám đốc
Từ 09/2010 - 09/2015	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công chánh	Giám đốc
Từ 04/2010 - 04/2015	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công chánh	Thành viên Hội đồng thành viên
Từ 04/2015 - 10/2015	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công chánh	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 10/2015 – 07/2019	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
Từ 07/2019 - nay	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ công tác hiện tại: Chủ tịch HĐQT
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 4.015.749 cổ phiếu, tương đương 14,94% VDL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 656.374 cổ phiếu, tương đương 2,44 % VDL

Sở hữu đại diện phần vốn của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV: 3.359.375 cổ phiếu, tương đương 12,5% VDL

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có.

1.2 Ông PHAN MINH LỘC – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên : PHAN MINH LỘC
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 08/11/1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 025209789 Ngày cấp: 12/11/2009 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Địa chỉ thường trú: 128/16 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, TP. HCM

- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ công trình ngầm

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Cầu đường	1997	5 năm	Đại học Bách khoa TP.HCM
Thạc sỹ	Công trình ngầm	2013	2,5 năm	Đại học Mỏ Hà Nội

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1997 - 1999	Công ty Khai thác đá 621 - Tổng 6	Cán bộ kỹ thuật
Từ 1999 - 2000	Công ty Công trình Giao thông Công chánh	Cán bộ kỹ thuật
Từ 2000 - 2002	Công ty Công trình Giao thông Công chánh	Đội phó Đội CT6
Từ 2002 - 2010	Công ty Công trình Giao thông Công chánh	Trưởng phòng Kỹ thuật quản lý chất lượng
Từ 2010 - 2015	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công chánh	Trưởng phòng Kỹ thuật quản lý chất lượng
Từ 10/2015 - nay	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Phó Tổng Giám đốc
Từ 01/2019 – 07/2019	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Chủ tịch HĐQT
Từ 07/2019 – nay	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 1.302.744 cổ phiếu, tương đương 4,85% VDL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.302.744 cổ phiếu, tương đương 4,85% VDL

Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0%VDL

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có.

1.3 Ông NGUYỄN NGỌC LƯƠNG – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : NGUYỄN NGỌC LƯƠNG
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 06/05/1981
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 025 210 477 Ngày cấp: 09/03/2012 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 59/1 TL8, KP3, Thạnh Lộc, quận 12, TP. HCM
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Đại học	Cầu đường	2004	5 năm	Đại học Giao thông vận tải Cơ sở 2

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2004 - 2009	Công ty TNHH Xây dựng Hiệp Tâm	Nhân viên
Từ 10/2010 - 02/2012	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công chánh	Cán bộ kỹ thuật
Từ 02/2012 - 02/2015	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công chánh	Phó Giám đốc Xí nghiệp 6
Từ 02/2015 - 10/2015	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công chánh	Giám đốc Xí nghiệp Đầu tư - Hạ tầng
Từ 10/2015 - nay	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Đầu tư - Hạ tầng

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Đầu tư - Hạ tầng
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 1.344.034 cổ phiếu, tương đương 5% VDL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.344.034 cổ phiếu, tương đương 5% VDL

Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0%VDL

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có.

1.4 Ông ĐẶNG ĐỨC HIỀN – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : ĐẶNG ĐỨC HIỀN
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 04/07/1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 022 472 215 Ngày cấp: 26/08/2005 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Địa chỉ thường trú: 177 Nguyễn Kim, phường 7, quận 10, TP. HCM
- Trình độ văn hoá : Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân kinh tế	Tài chính kế toán doanh nghiệp	1999	5 năm	Đại học Kinh tế TP.HCM
Cử nhân Quản lý kinh tế	Quản lý kinh tế	2013	2,5 năm	Học viện Báo chí tuyên truyền

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1996 - 1999	Nhà máy bê tông dự ứng lực	Kế toán
Từ 1999 - 2000	Công ty Đầu tư khai thác nước sông Sài Gòn	Kế toán
Từ 2001 - 2007	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Tổ trưởng - Kế toán
Từ 2007 - 09/2015	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Phó trưởng phòng
Từ 09/2015 - nay	Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính
Từ 10/2015 - nay	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên HĐQT
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn

- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 3.359.375 cổ phiếu, tương đương 12,5% VDL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL

Sở hữu đại diện phần vốn của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV: 3.359.375 cổ phiếu, tương đương 12,5% VDL

- Số cổ phần của những người có liên quan:

Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính	6.718.750	25,00%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có.

1.5 Ông LÊ HUY HÙNG – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : LÊ HUY HÙNG
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 20/11/1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 20/11/1969 Ngày cấp: 07/07/2014 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 613 Lê Hồng Phong, P.10, Q.10, TP. HCM
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Bác sỹ

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Bác sỹ	Điều trị	1994	6 năm	ĐH Y Huế

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994 - 2000	Bệnh viện Nhi Đồng 1	Bác sỹ điều trị
Từ 2000 - nay	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	Bác sỹ điều trị
Từ 10/2015 - nay	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên HĐQT

- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Bác sỹ điều trị tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 8.218.152 cổ phiếu, tương đương 30,58% VDL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 8.218.152 cổ phiếu, tương đương 30,58% VDL

Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0%VDL

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có.

1.6 Ông HỒ LÊ MINH – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : HỒ LÊ MINH
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 16/11/1992
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 79092002763 Ngày cấp: 16/09/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú : 67 Lê Văn Sỹ, P.13, Phú Nhuận, TP. HCM
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Quản trị xây dựng

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân Khoa học	Quản trị xây dựng	2015	2010-2015	Đại học Houston-USA
Thạc sỹ Khoa học	Lãnh đạo	2018	2016-2018	Đại học Northeastern-USA

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/2016 - 04/2019	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Nhân viên Phòng Kỹ thuật – Quản lý chất lượng công trình
Từ 04/2019 - nay	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Thành viên HĐQT kiêm nhân viên Phòng KT-QLCLCT

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Nhân viên Phòng Kỹ thuật – Quản lý chất lượng công trình
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có

- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 1.782.872 cổ phiếu, tương đương 6,63% VĐL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.782.872 cổ phiếu, tương đương 6,63% VĐL

Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0%VĐL

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có.

1.7 Ông NGUYỄN QUỐC CHIẾN – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : NGUYỄN QUỐC CHIẾN
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 04/10/1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 024 082 177 Ngày cấp: 18/09/2015 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 22 đường 19, KP5, phường An Phú, Q.2, TP. HCM
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Cơ khí

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cao đẳng	Cơ khí	1991	3 năm	Trường Sư phạm kỹ thuật 2

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1992 - 07/2013	Hợp Tác Xã Vận Tải và Thi Công Cơ Giới Số 6	Xã viên
Từ 07/2013 - 04/2019	Hợp Tác Xã Vận Tải và Thi Công Cơ Giới Số 6	Thành viên Hợp tác xã
Từ 04/2019 - nay	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ công tác hiện tại: Thành viên HĐQT
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 4.133.718 cổ phiếu, tương đương 15,38% VĐL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 4.133.718 cổ phiếu, tương đương 15,38% VĐL

Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VĐL

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có.

2. Danh sách Ban kiểm soát

2.1 Ông LÊ TRỌNG THÀNH – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên : LÊ TRỌNG THÀNH
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 17/12/1985
- Số CMND : 068085000046 Ngày cấp: 08/07/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 66/8 đường 12, phường 11, quận Gò Vấp, TP. HCM
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Cử nhân	Kế toán - Kiểm toán	2008	4 năm	Đại học Hồng Bàng

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2007 - 2009	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Phan Dũng	Trợ lý kiểm toán
Từ 11/2009 - 07/2015	Tổng công ty cấp nước Sài Gòn	Chuyên viên phòng Kế toán tài chính
Từ 08/2015 - nay	Tổng công ty cấp nước Sài Gòn	Tổ phó tổ Tổng hợp Phòng Kế toán tài chính
Từ 10/2015 - nay	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổ phó tổ Tổng hợp Phòng Kế toán tài chính Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có

- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo quy định của Điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

2.2 Ông NGUYỄN HỒ MINH TRÍ – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : NGUYỄN HỒ MINH TRÍ
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/07/1979
- Số CMND : 311 671 363 Ngày cấp: 15/06/2013 Nơi cấp: CA Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 44 Lê Văn Phẩm, Phường 5, TP Mỹ Tho, Tiền Giang
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Xây dựng cầu đường	Đại học Giao thông vận tải
Thạc sỹ	Xây dựng đường ô tô và đường thành phố	Đại học Giao thông vận tải

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2005 - 2010	Công ty Công trình Giao thông Công chánh	Cán bộ kỹ thuật
Từ 2010 - 2015	Công ty TNHH một thành viên Công trình Giao thông Công chánh	Cán bộ kỹ thuật
Từ 2015 - nay	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Cán bộ kỹ thuật phòng Kỹ thuật Quản lý chất lượng kiêm Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Cán bộ kỹ thuật phòng Kỹ thuật Quản lý chất lượng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 5.900 cổ phiếu, tương đương 0,02% VDL
*Trong đó: Cá nhân sở hữu: 5.900 cổ phiếu, tương đương 0,02% VDL
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL.*
- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo quy định của Điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

2.3 Ông NGUYỄN THÁI LỘC – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên : NGUYỄN THÁI LỘC
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 27/04/1980
- Số CMND : 068080000022 Ngày cấp: 08/04/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 40/2A Đường 6, Linh Tây, Thủ Đức, TP. HCM
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp

Bằng cấp	Chuyên ngành	Cơ sở đào tạo
Đại học	Tài chính doanh nghiệp	Đại học Kinh tế TP. HCM

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2003 - 2004	Công ty Gạch men Hoàng Gia	Kế toán viên
Từ 2004 - 2010	Công ty Công trình Giao thông Công chánh	Kế toán viên
Từ 2010 - 2015	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công chánh	Kế toán viên
Từ 2015 - 04/2019	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Kế toán viên
Từ 05/2019 - nay	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Kế toán viên

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Kế toán viên
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Theo quy định của Điều lệ
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

3. Danh sách Ban Tổng Giám đốc**3.1 Ông PHAN MINH LỘC - Tổng Giám đốc**

(Sơ yếu lý lịch đã trình bày tại mục 1.2)

3.2 Ông LÊ HỒ NHẤT HUY - Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **LÊ HỒ NHẤT HUY**
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 23/04/1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- CMND số : 022221022 Ngày cấp: 11/11/201 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Địa chỉ thường trú : 5/4 Trương Đăng Quế, P.01, quận Gò Vấp, TP. HCM
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Luật

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư Điện	Điện khí hóa và Cung cấp điện	1994	5 năm	ĐH Sư phạm kỹ thuật TP. HCM
Cử nhân Luật	Luật học	2010	4 năm	ĐH Luật TP.HCM
Cử nhân Kinh tế	Quản lý kinh tế	2013	2,5 năm	Học viện Báo chí và Tuyên truyền
Thạc sỹ Luật	Luật Kinh tế	2016	2 năm	ĐH Luật Hà Nội
Thạc sỹ Kinh tế	Kinh tế chính trị	2017	2,5 năm	Học viện Báo chí và Tuyên truyền

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 05/1998 - 02/1999	Công ty Công trình Giao thông Công chánh	Cán bộ kỹ thuật phòng Kế hoạch kỹ thuật vật tư
Từ 03/1999 - 02/2005	Công ty Công trình Giao thông Công chánh	Đội phó Đội Công trình 5
Từ 03/2005 - 09/2010	Công ty Công trình Giao thông Công chánh	Phó Giám đốc Xí nghiệp XLCT số 5
Từ 10/2010 - 07/2015	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công chánh	Phó Giám đốc Xí nghiệp XLCT số 5
Từ 08/2015 - 09/2015	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công chánh	Giám đốc Xí nghiệp XLCT số 5

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/2015 - 09/2018	Công ty CP Công trình Giao thông Công chánh	Giám đốc Xí nghiệp XLCT số 5
Từ 10/2018 - 06/2019	Công ty CP Công trình Giao thông Công chánh	Trưởng phòng Tổ chức Hành chánh
Từ 07/2019 - nay	Công ty CP Công trình Giao thông Công chánh	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác hiện tại: Phó Tổng Giám đốc
- Chức danh nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ: 1.700 cổ phiếu, tương đương 0,01% VDL

Trong đó: Cá nhân sở hữu: 1.700 cổ phiếu, tương đương 0,01% VDL

Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0%VDL

- Số cổ phần của những người có liên quan: Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Theo quy định của Điều lệ.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty Đại chúng: Không có.

3.3 Ông NGUYỄN NGỌC LƯƠNG – Phó Tổng Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã trình bày tại mục 1.3)

4. Kế toán trưởng

- Họ và tên : NGUYỄN VĂN HIỆP
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 18/04/1967
- Số CMND : 023987631 Ngày cấp: 11/08/2006 Nơi cấp: CA TP. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : 537/29/2K Nguyễn Oanh - Q.Gò Vấp - TP. HCM
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kế toán - Tài chính

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo
Kỹ sư	Nông nghiệp	1991	5 năm	Trường Đại học Nông nghiệp II Huế
Cử nhân	Kế toán - Tài chính	2013	3 năm	Viện Đại học mở Hà Nội

– Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1992 - 2006	Công ty Dệt may Quyết Thắng	Kế toán tổng hợp
Từ 04/2007 - 08/2008	Công ty Cổ phần đầu tư Amic	Kế toán trưởng
Từ 09/2008 - 08/2009	Công ty Quảng cáo XPR	Kế toán trưởng
Từ 09/2009 - 10/2010	Công ty Công trình Giao thông Công chánh	Phó phòng kế toán
Từ 10/2010 – 10/2014	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công chánh	Phó phòng kế toán
Từ 10/2014 - 08/2015	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công chánh	Phụ trách phòng Kế toán tài chính
Từ 09/2015- 25/10/2015	Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công chánh	Kế toán trưởng
Từ 10/2015 – 02/2016	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Kế toán trưởng
Từ 03/2016 - nay	Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán – Tài chính

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán – Tài chính Công ty cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ : 4.000 cổ phiếu, tương đương 0,015% VDL
Trong đó: Cá nhân sở hữu: 4.000 cổ phiếu, tương đương 0,015%VDL
Được ủy quyền: 0 cổ phiếu, tương đương 0% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan : Không có.
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng : Không có

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Hiện nay, Điều lệ Công ty đã tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014. Tuy nhiên, Điều lệ Công ty vẫn chưa được rà soát và sửa đổi trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản

trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Sau khi đăng ký giao dịch trên sàn Upcom, Công ty sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị Công ty đại chúng do Chính phủ ban hành tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng như:

- Xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
 - Rà soát và sửa đổi Điều lệ Công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
 - Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
 - Củng cố, chuẩn hóa cơ cấu Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn Ban kiểm soát theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Hiện tại Trưởng Ban kiểm soát của Công ty chưa làm việc chuyên trách tại Công ty và Công ty có một thành viên Ban kiểm soát đang làm việc tại phòng Kế toán của Công ty, Công ty cam kết sẽ kiện toàn Ban kiểm soát trong thời gian sớm nhất.
- Có chính sách đãi ngộ đặc biệt đối với người lao động nhằm thu hút nhân tài bên ngoài và giữ nguồn nhân lực nòng cốt hiện có, giúp người lao động an tâm, tin tưởng và gắn bó ổn định với Công ty. Ngoài ra, Công ty thực thi các nội quy lao động, quy chế thưởng phạt nghiêm minh, thiết lập tổ chức hoạt động Công ty ngày càng chặt chẽ, lành mạnh.
- Để hoàn thiện và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, Ban Tổng Giám đốc Công ty phải có kế hoạch tuyển dụng mới nhằm bổ sung vào các bộ phận thiếu và yếu, đồng thời thay thế nhân sự không phù hợp, hết tuổi lao động, nghỉ hưu ...
- Tập trung sắp xếp củng cố bộ máy quản lý đủ mạnh để thực hiện nhiệm vụ phát triển của Công ty. Mạnh dạn luân chuyển, điều động cán bộ quản lý nhằm đổi mới cơ chế quản lý theo hướng tăng cường sự chủ động tích cực trong tổ chức và điều hành của các Đội chuyên quản nhằm tạo ra năng suất, chất lượng cao đem lại hiệu quả và lợi nhuận cho Công ty.
- Không ngừng áp dụng các biện pháp cải tiến và hoàn thiện công tác tổ chức, hoạt động của các Phòng, Đội nâng cao hiệu quả của từng Phòng, từng cá nhân như sắp xếp bộ máy, bố trí nhân sự phù hợp, nâng cao trình độ Cán bộ Công nhân viên Lao động của Công ty.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời những sáng kiến làm tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

III PHỤ LỤC

1. Phụ lục I : Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Phụ lục II: Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018
3. Phụ lục III: Bản sao Báo cáo soát xét giữa niên độ năm 2019

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN MINH LỘC

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á**



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐƯƠNG THỂ QUANG